

Số: 82 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số
tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Triển khai thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính (CCHC) và chuyển đổi số (CĐS); đưa tuyên truyền CCHC và CĐS vào hoạt động thường xuyên của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền và Nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả công tác CCHC và CĐS trên địa bàn tỉnh; giúp người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát quá trình thực hiện CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, góp phần nâng cao các chỉ số về CCHC, CĐS của tỉnh trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội qua đó tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC.

3. Nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp, từng bước hình thành xã hội số, qua đó góp phần thực hiện tốt công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

4. Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực, những hạn chế trong công tác CCHC và CDS ở các cấp, ngành, địa phương; các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về CCHC, CDS đang được áp dụng có hiệu quả.

II. Yêu cầu

1. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các sự kiện, hoạt động về truyền thông CDS phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Công tác truyền thông phải kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả, phù hợp với tình hình, đặc điểm, yêu cầu của từng đối tượng, từng ngành, địa phương gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC và CDS năm 2025 của tỉnh.

3. Truyền thông về CCHC phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2025; thực hiện lồng ghép việc truyền thông CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Các hình thức truyền thông cần đa dạng, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, thực chất, gắn với lợi ích của người dân, doanh nghiệp trong công tác CCHC và CDS; chú trọng việc truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

B. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

I. Nội dung truyền thông về CDS

1. Truyền thông về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về CDS gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh tại các văn bản: *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*¹; *Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo*; *Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; *Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn*

¹ Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/5/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025... .

2. Truyền thông, phổ biến tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số; sự cần thiết phải phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, về phát triển kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

3. Về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, về phát triển kinh tế số và xã hội số.

4. Truyền thông các nội dung cơ bản của công tác CDS

a) Thông tin, tuyên truyền các chương trình, nội dung triển khai về chuyển đổi số của tỉnh, tuyên truyền về phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và các nhu cầu, tiện ích trên môi trường mạng của người dân và doanh nghiệp... .

b) Truyền thông định hướng xuyên suốt về CDS là đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số Việt Nam, giúp người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp sự tiện lợi cũng như lợi ích của chuyển đổi số; truyền thông về hiệu quả các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số.

c) Truyền thông việc sử dụng hóa đơn điện tử, giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và trách nhiệm, hiệu quả của việc sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao ý thức tuân thủ của người nộp thuế và nghĩa vụ chấp hành pháp luật về thuế; tuyên truyền, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

d) Truyền thông việc triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, qua đó nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền

số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

đ) Truyền thông, phổ biến sâu rộng, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024.

e) Truyền thông, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, dịch vụ bưu chính, triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số.

g) Truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID để thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh.

h) Truyền thông các mô hình, giải pháp hiệu quả trong việc đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

i) Truyền thông về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn; triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

k) Truyền thông việc phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số: Xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp và các khu công nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp; xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

l) Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ biến bài học kinh nghiệm, những cách làm hay, nhất là sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ nhu cầu của người dân.

5. Biểu dương những đơn vị, địa phương, tập thể, cá nhân đi đầu trong việc triển khai, thực hiện hiệu quả về chuyển đổi số.

II. Nội dung truyền thông về CCHC

1. Truyền thông, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC.

2. Truyền thông về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước làm thước đo hiệu quả công tác CCHC.

3. Truyền thông, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tình hình triển khai, kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2025.

4. Truyền thông tình hình triển khai, kết quả, thành tựu và công tác chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền hành chính thông qua việc nâng cao các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)... .

5. Truyền thông các nội dung cơ bản của công tác CCHC

a) Cải cách thể chế: Tuyên truyền để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2025, nhất là tập trung vào lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Cải cách thủ tục hành chính:

- Truyền thông hiệu quả trong việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; tình hình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Truyền thông, phổ biến sâu rộng, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân

trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024.

c) Cải cách tổ chức bộ máy: Truyền thông tình hình triển khai, kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan; công tác hoàn thiện thể chế, chính sách và tiến độ, kết quả triển khai Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và các văn bản có liên quan. Tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình; kết quả xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách khuyến khích, ưu đãi xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện quy hoạch mạng lưới, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công.

- Tình hình triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn kết chặt chẽ với năng lực tổ chức thực hiện của đơn vị được phân cấp, ủy quyền và tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực nhà nước.

d) Cải cách chế độ công vụ: Tình hình, kết quả và hiệu quả thực hiện nội dung cải cách chế độ công vụ, nhất là các quy định, chính sách cải cách mới được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, địa phương ban hành; tuyên truyền việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thực hiện văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đặc biệt đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

đ) Cải cách tài chính công: Tuyên truyền công tác quản lý, điều hành ngân sách của tỉnh; việc đổi mới trong cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm trong công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn.

e) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số: Tuyên truyền nỗ lực của các cấp chính quyền trong triển khai các hoạt động nhằm đạt các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, dịch vụ bưu chính, triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

6. Truyền thông đến các cơ quan, đơn vị có kết quả nổi bật trong công tác CCHC; các sáng kiến mới, tiêu biểu trong công tác CCHC; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC tại các sở, ngành, đơn vị, địa phương các cấp; đồng thời, phản ánh kịp thời những vấn đề bất cập, tồn tại, khó khăn trong công tác CCHC.

7. Truyền thông việc công khai các địa chỉ, điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến TTHC, quy định hành chính, tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với người dân và doanh nghiệp.

8. Truyền thông các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa nhà nước và Nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình CCHC.

C. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

I. Về chuyển đổi số

1. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2. Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

a) Thực hiện chuyên mục Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên kênh phát thanh, kênh truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để truyền thông các nội dung: Thông tin các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số và kết quả thực hiện phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; tuyên truyền những khái niệm cơ bản, tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số, sự cần thiết phải phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, về phát triển kinh tế số và xã hội số; tuyên truyền vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, lãnh đạo các doanh nghiệp đối với việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; truyền thông về những định hướng, quan điểm, giải pháp, nội dung về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Trung ương và của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tần suất: 01 số /tuần (52 số/năm).

- Đơn vị chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Thực hiện chuyên trang Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên Báo Quảng Ngãi (báo in và báo điện tử).

- Tần suất: 01 kỳ/1 trang/tháng (đối với báo in); 02 kỳ/tháng (đối với báo điện tử).

- Đơn vị chủ trì: Báo Quảng Ngãi.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Duy trì hoạt động chuyên trang điện tử Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên tất cả trang thông tin điện tử thành phần các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

d) Tuyên truyền, cập nhật tin, bài về chuyển đổi số và truyền thông về Nghị

quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên chuyên mục Chuyển đổi số của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Tần suất: Khoảng 15 tin, bài, video/tháng (bao gồm tiếng Anh và tiếng Việt).

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

đ) Xây dựng, duy trì, phát sóng chuyên mục/chương trình phát thanh về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Tần suất: Mỗi tháng 01 chuyên mục và phát lại 03 lần/tháng.

- Đơn vị chủ trì: Chính quyền địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

e) Truyền thông, phổ biến pháp luật, cập nhật, đăng tin, bài, hình ảnh hoạt động, sự kiện về các nội dung chuyển đổi số trên trang Zalo “Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi; Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; trang fanpage Facebook “Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi”.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3. Tổ chức các sự kiện, hoạt động

a) Tổ chức truyền thông, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

b) Tổ chức các cuộc thi, hội thi, tọa đàm về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên tại các địa phương trong tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Chính quyền địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Tổ chức chương trình Bình dân học vụ số

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2025.

d) Tổ các chương trình phát động về chuyển đổi số trong lực lượng công chức, viên chức; học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban ngành; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

đ) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị chủ trì: Tỉnh đoàn Quảng Ngãi.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

e) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

4. Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm truyền thông về chuyển đổi số

a) Thực hiện Bản tin điện tử về chuyển đổi số, phát hành trên nền tảng số.

- Tần suất: 12 số/năm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Đặt hàng các cơ quan báo chí, truyền thông sản xuất các video clip, phóng sự về chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

II. Về cải cách hành chính

1. Cập nhật, công bố, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Cổng/Trang thông tin điện

tử của các sở, ban ngành, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Cập nhật thông tin về CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về CCHC

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

4. Tổ chức Cuộc thi Video Clip tuyên truyền về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với truyền thông CCHC

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; chính quyền địa phương.
- Thời gian thực hiện: Trong Quý II, III/2025.

5. Xuất bản Bản tin số “Cải cách hành chính”, “Chuyển đổi số” để đăng tải trên các nền tảng số

- Tần suất: 01 số/tháng (12 kỳ/năm).
- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

6. Đặt hàng thiết kế poster tuyên truyền về CCHC để đăng tải trên các nền tảng số

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các đơn vị truyền thông trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

7. Đặt hàng sản xuất video clip tuyên truyền nâng cao các chỉ số của tỉnh (PAR INDEX, PCI, PAPI) để đăng tải trên màn hình Led và các nền tảng số

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các đơn vị truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

8. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ có chủ đề về CCHC hoặc lồng ghép chủ đề CCHC

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chính quyền địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

9. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; chính quyền địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

10. Tổ chức tập huấn tuyên truyền pháp luật về CCHC tại các huyện; lồng ghép phổ biến, tuyên truyền pháp luật về CCHC qua các hình thức phù hợp cho các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

11. Lồng ghép tuyên truyền về CCHC trong các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các sở, ban ngành, địa phương tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

12. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Chuyên trang trên Báo Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì: Báo Quảng Ngãi.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Sản xuất và phát sóng chuyên mục “Cải cách hành chính”, chuyên mục tuyên truyền nâng cao các chỉ số của tỉnh (PAR INDEX, PCI, PAPI) trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh

- Chuyên mục “Cải cách hành chính”, tần suất:
 - + Trên kênh phát thanh: 02 số (chuyên mục)/tháng, 24 số/năm, thời lượng 15 phút/chuyên mục.
 - + Trên kênh truyền hình: 02 số (chuyên mục)/tháng, 24 số/năm, thời lượng 15 phút/chuyên mục.

- Chuyên mục tuyên truyền nâng cao các chỉ số của tỉnh (PAR INDEX, PCI, PAPI), tần suất:

+ Trên kênh phát thanh: Bản tin PAPI: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Bản tin PAR INDEX: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Bản tin PCI: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Chuyên mục “Quảng Ngãi nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)”: 02 chuyên mục/tháng, 24 chuyên mục/năm, thời lượng 15 phút/chuyên mục.

+ Trên kênh truyền hình: Bản tin PAPI: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Bản tin PAR INDEX: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Bản tin PCI: 01 số/tuần, 52 số/năm, thời lượng 05 phút/số. Chuyên mục “Quảng Ngãi nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)”: 02 chuyên mục/tháng, 24 chuyên mục/năm, thời lượng 15 phút/chuyên mục.

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

13. Truyền thông CCHC trên hệ thống thông tin cơ sở

a) Sản xuất chuyên mục phát thanh

- Cơ quan chỉ đạo: Chính quyền địa phương.
- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xuất bản các ấn phẩm; tổ chức tuyên truyền qua hình thức trực quan, cổ động về CCHC

- Cơ quan chỉ đạo: Chính quyền địa phương..
- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (*gồm nguồn kinh phí chỉ cho chuyển đổi số, cải cách hành chính đã bố trí trong dự toán năm 2025, kinh phí đã bố trí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan*) và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác (*nếu có*).

2. Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách cấp huyện theo quy định.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Làm đầu mối, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông CDS tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, lồng ghép vào báo cáo CDS định kỳ theo quy định.

b) Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số.

c) Thường xuyên thực hiện công tác truyền thông về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp đến người dân, doanh nghiệp. Truyền thông về các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền CCHC tại Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp công tác tuyên truyền CCHC để lồng ghép vào báo cáo CCHC định kỳ theo quy định.

b) Chủ động thông tin kịp thời kết quả thực hiện công tác CCHC, giới thiệu gương điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác CCHC cho các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tuyên truyền.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh truyền thông về CDS, CCHC.

b) Lồng ghép các nội dung truyền thông CDS, CCHC thông qua các hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền CCHC và CDS trên Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh; thực hiện cung cấp thông tin về công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc cập nhật, công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định các TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

d) Truyền thông việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh.

5. Sở Tài chính

Thực hiện thẩm tra dự toán chi tiết đối với các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

6. Sở Tư pháp

Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật về CCHC trong năm theo kế hoạch được giao; đồng thời, lồng ghép truyền thông CCHC thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

7. Báo Quảng Ngãi; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Duy trì chuyên trang, chuyên mục về “Chuyển đổi số” và chuyên trang, chuyên mục về “Cải cách hành chính”. Kịp thời phản ánh những thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh về công tác CCHC và CDS của tỉnh, việc thực hiện công tác CCHC và CDS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin về các nội dung liên quan đến việc tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm về CCHC và CDS.

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng mục phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương.

a) Triển khai truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2025 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện và các nhiệm vụ được phân công cụ thể của từng đơn vị; có trách nhiệm tham gia, phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này nhằm góp phần thực hiện đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

b) Thường xuyên cập nhật các thông tin, sự kiện, hoạt động, văn bản chỉ đạo điều hành... về công tác CCHC và CDS số lên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; chia sẻ thông tin lên các trang mạng xã hội do đơn vị, địa phương quản lý.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền CCHC vào báo cáo CCHC định kỳ quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền CDS vào báo cáo CDS định kỳ quý, 6

tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; chính quyền địa phương; các cơ quan báo chí và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng N/c, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn